

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Huê

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 825/2019/TLST - HNGĐ ngày 13/12/2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Nam A, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 1 phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú hiện nay: Phòng X - CT1 Chung cư Gelexia 885 T, quận H, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 32, ngách 66 ngõ H, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Nam A trình bày:

Anh và chị Nguyễn Phương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của vợ chồng anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phòng X-CT2A Chung cư Gelexia - 885 đường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7 năm

2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau thậm chí đã xảy ra xô xát. Bản thân chị Phương A không biết cư xử với gia đình nhà chồng, cũng như không biết chăm lo cho gia đình, suốt một thời gian dài chung sống, một mình anh phải gánh vác mọi việc trong gia đình không có sự chia sẻ kể cả về kinh tế, lẫn công việc trong gia đình nên cuộc sống không có hạnh phúc. Đỉnh điểm là hai bên xô xát, chị Phương A đã đánh anh chảy máu đầu. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình và bản thân vợ chồng đã tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Hiện chị Phương A đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại phố M để sinh sống từ tháng 9/2019 và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, mỗi người một cuộc sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh sớm được ly hôn với chị Nguyễn Phương A để ổn định cuộc sống cho cả hai bên.

Về con chung: Anh và chị Phương A có 01 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 11/07/2018, sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn, nếu trường hợp chị Phương A không đủ sức khỏe và kinh tế để nuôi con thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, nếu anh được nuôi con thì anh không yêu cầu chị Phương A cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Phương A được nuôi con thì anh tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000đồng/01 tháng. Thu nhập của anh bình quân 13.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở, công sức đóng góp, nợ chung: Anh và chị Phương A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Nguyễn Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với anh Nam A trình bày về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, còn nguyên nhân mâu thuẫn theo chị thì mặc dù vợ chồng có những bất đồng, cuộc sống chung không được hạnh phúc như bình thường, nhưng theo chị đó chỉ là những mâu thuẫn bình thường mà gia đình nào cũng có. Khi mâu thuẫn xảy ra chị đã phản ứng thái quá, xảy ra cãi nhau, dẫn đến việc xô xát giữa hai bên. Nhưng chị nghĩ những mâu thuẫn của hai vợ chồng là do trong lúc nóng giận và nóng nảy, nên có thể giải quyết được. Còn việc anh Nam A nói chị không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình thì chị thừa nhận là đã chưa làm tốt việc đó, nhưng do thời gian đó sức khỏe của chị không được tốt và mang bầu nên mới như vậy. Nay anh Nam A xin ly hôn, chị xác định chị vẫn còn tình cảm với anh Nam A nên chị không đồng ý ly hôn. Mong muốn Tòa án hòa giải để anh Nam A suy nghĩ lại, để vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh Nam A có 01 con chung là Trần Gia L - sinh ngày 11/07/2018, sức khỏe của cháu bình thường. Nếu trường hợp phải ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Việc cấp dưỡng nuôi con,

chị yêu cầu anh Nam A cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của chị 6.500.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nam A vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Phương A vì mâu thuẫn quá căng thẳng, cuộc sống không có hạnh phúc và càng tiếp tục chung sống với nhau thì càng mệt mỏi. Bản thân hai vợ chồng cũng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người một cuộc sống riêng.

Chị Phương A vẫn giữ nguyên quan điểm và không đồng ý ly hôn. Nếu anh Nam A cương quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định. Đối với các đương sự chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Nam A đối với chị Nguyễn Phương A. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Gia L - sinh ngày 11/07/2018. Ly hôn giao con cho chị Phương A nuôi dưỡng đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Buộc anh Nam A cấp dưỡng 5.000.000đồng/tháng kể từ tháng 06/2020 cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nam A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Trần Nam A có đơn xin ly hôn đối với chị Nguyễn Phương A, cư trú tại: số 32, ngách 66 ngõ H, phố M, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Nam A và chị Nguyễn Phương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 16/12/2017. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Cả hai anh chị đều xác định vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Anh Nam A xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn. Chị Phương A cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng mặc dù có những mâu thuẫn, nhưng chỉ là những mâu thuẫn bình thường nên có thể giải quyết được. Nếu anh Nam A cương quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý. Theo tài liệu được địa phương cung cấp thì mâu thuẫn của vợ chồng anh chị không

bộc lộ ra bên ngoài nên ban quản lý Tòa nhà nơi anh chị chung sống không nắm bắt được mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết. Theo quan điểm bên gia đình anh Nam A cung cấp thì sau anh chị khi cưới thì anh chị đã xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, đánh nhau và đập phá đồ đạc, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng đều không có kết quả gì, người vợ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Vì vậy đề nghị Tòa án cho hai anh chị ly hôn nhằm giải phóng cho nhau. Theo quan điểm bên gia đình chị Phương A cung cấp thì sau khi vợ chồng có con chung, hai anh chị bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai đều trẻ tuổi nên nhận thức gia đình chưa chín chắn, khi mâu thuẫn xảy ra chưa có những giải pháp thấu đáo nên vợ chồng càng ngày càng căng thẳng, cứ nói chuyện với nhau là cãi nhau, Phương A đã chuyển về chung sống cùng với gia đình nhà mẹ đẻ từ cuối năm 2019 cho đến nay. Việc ly hôn hay không là do anh chị tự quyết định.

[4]. Xét mâu thuẫn của anh chị có thể cho thấy rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn sau khi kết hôn, thường xuyên đánh cãi nhau, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã dàn xếp nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng anh chị không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị Phương A mặc dù có nguyện vọng quay về đoàn tụ, nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng, mặt khác chị Phương A có quan điểm nếu anh Nam A cương quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý. Như vậy có thể cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được việc anh Nam A xin ly hôn chị Phương A là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Trần Nam A đối với chị Nguyễn Phương A.

[5]. Về con chung: Chị Phương A và anh Nam A có 01 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 11/07/2018, sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của hai bên đều chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Song việc giao con cho ai nuôi phải vì lợi ích về mọi mặt của con. Đối với anh Nam A và chị Phương A hiện nay đều có việc làm và thu nhập ổn định, có chỗ ở đảm bảo và đủ tư cách đạo đức để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tuy nhiên, hiện nay cháu L còn nhỏ tính đến thời điểm này cháu chưa được hai tuổi, nên cần sự gần gũi và sự chăm sóc của người mẹ hơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cần giao cho chị Phương A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là phù hợp với pháp luật. Anh Nam A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nam A cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[6].Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[7].Về công nợ chung: Anh chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8].Về án phí: Anh Trần Nam A phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[9].Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Nam A đối với chị Nguyễn Phương A.

Anh Trần Nam A được ly hôn với chị Nguyễn Phương A.

[2]. Về con chung: Chị Phương A và anh Nam A có 01 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 11/07/2018. Ly hôn giao cháu L cho chị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L thành niên(đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nam A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nam A cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ 01tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[3].Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4].Về công nợ chung: Anh chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].Về án phí: Anh Trần Nam A phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0003131 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND phường T, quận H, HN
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tiến

